

NGÂN HÀNG ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM KINH TẾ VI MÔ (3TC)

THI CUỐI KỲ - HK1 NĂM 2024-2025

Bộ môn KT Khoa QTKD

**CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT SẢN XUẤT VÀ CHI PHÍ SẢN XUẤT
(25 CÂU: 12 DỄ, 6 TRUNG BÌNH, 2 KHÓ, 5 BT)**

Câu dễ (12 CÂU)

Khái niệm ngắn hạn trong kinh tế vi mô được hiểu là:

- A. Thời gian mà doanh nghiệp có thể thay đổi qui mô sản xuất.
- B. Thời gian mà doanh nghiệp có thể quyết định rời khỏi ngành.
- C. Thời gian mà có ít nhất 1 yếu tố sản xuất không thay đổi.
- D. Thời gian mà tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.

ANSWER: C

Khái niệm đo lường số lượng sản phẩm bình quân được tạo ra bởi 1 đơn vị yếu tố sản xuất biến đổi là:

- A. Sản lượng (Q)
- B. Năng suất trung bình (AP)
- C. Năng suất biên (MP)
- D. Chi phí biên (MC)

ANSWER: B

Khái niệm đo lường sự thay đổi của tổng sản lượng khi sử dụng thêm một giờ lao động được gọi là:

- A. Sản lượng (Q)
- B. Năng suất trung bình của lao động (AP_L)
- C. Năng suất biên của lao động (MP_L)
- D. Năng suất biên tối đa (MP_{max})

ANSWER: C

Quy luật năng suất biên của lao động giảm dần thể hiện:

- A. Tổng sản lượng sẽ giảm nếu sử dụng quá nhiều một yếu tố đầu vào.
- B. Năng suất biên của lao động sẽ giảm khi sử dụng lao động ngày càng tăng.
- C. Năng suất biên của vốn và lao động sẽ giảm dần trong dài hạn.
- D. Năng suất biên của lao động sẽ giảm dần khi tổng sản lượng ngày càng tăng.

ANSWER: B

Khi năng suất biên của lao động (MP_L) lớn hơn năng suất trung bình của lao động (AP_L) thì:

- A. Cả 2 đường đều dốc lên.
- B. Năng suất biên đạt giá trị tối đa.
- C. Năng suất trung bình tăng
- D. Năng suất trung bình giảm.

ANSWER: C

Khi năng suất biên của lao động (MP_L) nhỏ hơn năng suất trung bình của lao động (AP_L) thì:

- A. Cả 2 đường đều dốc lên.
- B. Năng suất biên đạt giá trị tối đa.
- C. Năng suất trung bình tăng
- D. Năng suất trung bình giảm.

ANSWER: D

Một đường đẳng phí cho thấy:

- A. Những phối hợp tối ưu giữa 2 yếu tố sản xuất.
- B. Những phối hợp giữa các yếu tố tạo ra mức sản lượng tối đa.
- C. Những phối hợp giữa 2 yếu tố sản xuất cùng tạo ra một mức sản lượng như nhau.
- D. Những phối hợp giữa các yếu tố sản xuất có thể thực hiện được với cùng một mức chi phí sản xuất.

ANSWER: D

Độ dốc của đường đẳng phí thể hiện:

- A. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên.
- B. Tỷ lệ giá cả của 2 hàng hoá.
- C. Tỷ lệ giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- D. Tỷ lệ năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất

ANSWER: C

Phối hợp sản xuất tối ưu là phối hợp thoả điều kiện:

- A. Độ dốc đường đẳng lượng bằng độ dốc đường đẳng ích.
- B. Độ dốc đường đẳng lượng bằng độ dốc đường đẳng phí.
- C. Độ dốc đường đẳng ích bằng độ dốc đường ngân sách.
- D. Độ dốc đường đẳng ích bằng độ dốc đường đẳng phí.

ANSWER: B

Chi phí ẩn là loại chi phí nào sau đây:

- A. Chi phí tiền lương trả cho công nhân.
- B. Tiền điện dùng cho sản xuất.
- C. Chi phí quảng cáo của doanh nghiệp.
- D. Các cơ hội đầu tư đã từ bỏ.

ANSWER: D

Khái niệm đo lường sự tăng thêm trong tổng chi phí khi sản xuất thêm 1 đơn vị sản lượng được gọi là:

- A. Chi phí cố định trung bình (AFC)
- B. Chi phí biến đổi trung bình (AVC)
- C. Chi phí trung bình (AC)
- D. Chi phí biên (MC)

ANSWER: D

Tổng chi phí biến đổi (TVC) là:

- A. Toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp chi ra cho quá trình sản xuất.
- B. Chi phí không thay đổi khi sản lượng đầu ra thay đổi.
- C. Chi phí thay đổi khi sản lượng đầu ra thay đổi.
- D. Bằng tổng chi phí (TC) khi sản lượng bằng không.

ANSWER: C

Câu trung bình (6 câu):

Khoản nào dưới đây là chi phí cố định của một quán cơm văn phòng:

- A. Tiền lương cho nhân viên phục vụ hàng ngày.
- B. Chi phí hộp và muỗng đũa sử dụng một lần.
- C. Chi phí mua gạo và nguyên liệu nấu thức ăn.
- D. Chi phí thuê mặt bằng quán.

ANSWER: D

Đường chi phí đơn vị nào sau đây không có dạng chữ U (hay chữ V):

- A. Đường chi phí biên (MC)
- B. Đường chi phí cố định trung bình (AFC)
- C. Đường chi phí biến đổi trung bình (AVC)
- D. Đường chi phí trung bình (AC)

ANSWER: B

Nếu chi phí trung bình AC đang giảm thì chắc chắn là:

- A. Chi phí biên MC lớn hơn chi phí trung bình AC.
- B. Chi phí biên MC nhỏ hơn chi phí trung bình AC.
- C. Chi phí biên MC đang tăng.
- D. Chi phí biên MC đang giảm.

ANSWER: B

Ở mức sản lượng mà tại đó chi phí trung bình AC đạt giá trị cực tiểu, thì:

- A. $MC = AFC$
- B. $MC = AVC$
- C. $MC = AC$
- D. $MC = TC$

ANSWER: C

Sản lượng tối ưu của 2 yếu tố sản xuất là mức sản lượng mà tại đó:

- A. Chi phí trung bình cao nhất.
- B. Chi phí trung bình thấp nhất.
- C. Độ dốc của đường đẳng phí bằng độ dốc đường đẳng ích.
- D. Độ dốc của đường ngân sách bằng độ dốc đường đẳng lượng.

ANSWER: B

Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên (MRTS) thể hiện:

- A. Độ dốc của đường tổng sản lượng.
- B. Độ dốc của đường đẳng phí.
- C. Độ dốc của đường đẳng lượng.
- D. Độ dốc của đường ngân sách.

ANSWER: C

Câu khó (2 câu)

Quy luật năng suất biên giảm dần áp dụng cho:

- A. Chỉ trong ngắn hạn.
- B. Chỉ trong dài hạn.
- C. Cả trong ngắn hạn lẫn dài hạn.
- D. Tất cả các yếu tố đầu vào.

ANSWER: A

Nguyên nhân đường chi phí trung bình ngắn hạn có dạng chữ U là:

- A. Do năng suất trung bình có xu hướng tăng dần.
- B. Do ảnh hưởng của quy luật năng suất biên giảm dần.
- C. Do năng suất tăng dần theo quy mô.
- D. Do quy mô sản xuất trong ngắn hạn sẽ thay đổi theo chi phí.

ANSWER: B

Bài tập: 5 câu

Hàm tổng chi phí ngắn hạn của một doanh nghiệp có dạng: $TC = Q^2 + 200Q + 3.000$. Tổng chi phí cố định (TFC) là:

- A. $TFC = 200$

- B. $TFC = 3.000$
- C. $TFC = 3.000/Q$
- D. $TFC = 2Q$

ANSWER: B

Hàm tổng chi phí ngắn hạn của một doanh nghiệp có dạng: $TC = Q^2 + 200Q + 3.000$. Nếu doanh nghiệp sản xuất 20 đơn vị sản phẩm thì chi phí cố định trung bình (AFC) của mỗi đơn vị sản phẩm là:

- A. $AFC = 200$
- B. $AFC = 10$
- C. $AFC = 150$
- D. $AFC = 100$

ANSWER: C

Hàm tổng chi phí ngắn hạn của một doanh nghiệp có dạng: $TC = Q^2 + 100Q + 5.000$. Nếu doanh nghiệp sản xuất 10 đơn vị sản phẩm thì chi phí trung bình (AC) là:

- A. $AC = 500$
- B. $AC = 610$
- C. $AC = 10$
- D. $AC = 100$

ANSWER: B

Hàm tổng chi phí ngắn hạn của một doanh nghiệp có dạng: $TC = Q^2 + 100Q + 5.000$. Nếu doanh nghiệp sản xuất 20 đơn vị sản phẩm thì chi phí biến đổi trung bình (AVC) là:

- A. $AVC = 2500$
- B. $AVC = 2400$
- C. $AVC = 50$
- D. $AVC = 120$

ANSWER: D

Hàm tổng chi phí ngắn hạn của một doanh nghiệp có dạng: $TC = Q^2 + 500Q + 9.000$. Nếu doanh nghiệp sản xuất 200 đơn vị sản phẩm thì chi phí biên (MC) của mỗi đơn vị sản phẩm là:

- A. $MC = 700$
- B. $MC = 250$
- C. $MC = 900$
- D. $MC = 1.000$

ANSWER: C